

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2021/HSPT  
Ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Điền

*Các thẩm phán:* Ông Lê Phước Thanh  
Ông Lê Tự

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Võ Đình T, do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

**- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:** Võ Đình T sinh ngày 10/4/1964 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán ve chai; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình T2 và bà Lê Thị M (đều đã chết); có vợ là Hồ Thị Th (là bị hại, đã chết); có 03 con sinh năm 1991, năm 1993 và năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Võ Đình T (theo yêu cầu của Tòa án):* Ông Trịnh Văn H, Luật sư của Văn phòng Luật sư Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: 135 đường N, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

**- Bị hại:** Bà Hồ Thị Th, sinh năm 1970 (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại (là các con đẻ của bà Hồ Thị Th) gồm:*

1. Chị Võ Thị Kiều A, sinh năm 1991; địa chỉ: 196 đường B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt);

2. Anh Võ Duy H1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T1, tỉnh

Quảng Ngãi (có mặt);

3. Chị Võ Thị Tố Ng, sinh năm 1996; địa chỉ: D37 Khu dân cư V, thành phố T2, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị hại bà Hồ Thị Th là vợ của bị cáo Võ Đình T. Bà Th làm nghề mua bán phế liệu tại tỉnh Bến Tre, còn T sinh sống tại nhà ở thôn Đ, xã N, huyện T1. Tháng 9/2020, bà Th về nhà để cùng T tổ chức đám cưới cho con gái. Thời gian này, T nghi ngờ bà Th có tình cảm nam nữ với người khác nên thường xuyên uống rượu, bia say xỉn rồi cãi vã, đuổi đánh bà Th. Ngày 02/10/2020, T tiếp tục cãi vã, cầm búa đuổi ví bà Th làm bà Th phải trốn về ngủ nhờ tại nhà mẹ đẻ ở huyện N1, tỉnh Quảng Ngãi.

Khoảng 14 giờ ngày 04/10/2020, sau khi uống hết 05 chai bia ở quán, T về nhà vào phòng nằm ngủ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T thức dậy ra khỏi phòng đi vệ sinh thì nhìn thấy bà Th đã về nằm một mình trên tấm nệm tại phòng khách xem điện thoại di động nhưng không biết đang xem nội dung gì. T vệ sinh cá nhân xong quay vào vẫn thấy bà Th đang chăm chú xem điện thoại, T nghĩ trong đầu: “Đi đâu ngủ thì đi luôn đi chứ về làm gì mà giờ này còn xem điện thoại” và nghĩ đến việc bà Th thường xuyên đi làm ăn xa nhà, khi về nhà xảy ra cãi nhau bị T đuổi ví thì bỏ đi nơi khác ngủ nên nghi ngờ bà Th có mối quan hệ tình cảm với người khác. Từ đó, T bực tức trong người, quyết định đi vào phòng riêng lấy 01 cây búa có cán bằng gỗ dài 25 cm, đầu búa bằng kim loại màu đen dài 10,5 cm, đường kính mặt đập rộng 3,8 cm (búa T thường dùng đập lon ve chai khi đi mua bán phế liệu) để đánh chết bà Th.

T cầm búa ra khỏi phòng đi nhẹ theo đường luồng trong nhà đến vị trí bà Th đang nằm trên tấm nệm đặt sát vách tường phía Nam với tư thế nghiêng người sang bên trái, mắt đeo kính, hai tay bà Th đang cầm điện thoại di động. Lợi dụng lúc bà Th đang chăm chú xem điện thoại không phát hiện, T đi nhẹ đến đứng gần mép đỉnh đầu của bà Th rồi cúi khom người, cầm búa bằng tay phải đánh từ trên xuống liên tục 02 cái trúng vùng trán, thái dương bên phải của bà Th. Bị đánh bất ngờ nên bà Th thả rơi điện thoại, la lên “Á trời quoi” rồi nằm ngửa người ra tấm nệm bất tỉnh. Ở tư thế đang cúi khom người, T dùng tay trái đánh mạnh từ trên xuống 01 cái trúng vùng giữa ngực dọc xuống bụng của bà Th. Đánh xong, T cầm búa đi xuống phòng riêng cất vào vị trí ban đầu rồi lên giường nằm.

Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, anh Võ Duy H1 đi chơi về phát hiện bà Th nằm bất động, chảy nhiều máu nên kêu cứu và được một số người dân sinh sống ở khu vực xung quanh chạy qua giúp đưa bà Th đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đà Nẵng nhưng bà Th đã chết vào lúc 05 giờ ngày 05/10/2020.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 69/TgT ngày 07/10/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi xác định: Nguyên nhân chết của bà Hồ Thị Th

là do chấn thương sọ não gây đập não và tụ máu nội sọ.

Tại Bản kết luận giám định số 77/KLGD-PC09 ngày 21/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chết màu nâu đỏ bám dính trên cây búa, chết màu nâu đỏ bám dính trên áo thun màu xám của Võ Đình T, mẫu máu thu của tử thi Hồ Thị Th và chết màu nâu đỏ thu trên các đồ vật, trong phòng ngủ nhà Võ Đình T đều là máu người, thuộc nhóm máu B.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Võ Đình T phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Đình T tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam 05/10/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

*Kháng cáo:* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/02/2021 người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Võ Thị Kiều A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo; ngày 02/02/2021 bị cáo T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Chị Võ Thị Kiều A và bị cáo Võ Đình T là người có quyền kháng cáo, đã kháng cáo trong thời hạn và thủ tục kháng cáo đúng quy định nên Đơn kháng cáo của chị A và của bị cáo T là hợp lệ. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Việc Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt một số người tham gia tố tụng là đúng quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Xét kháng cáo của chị Võ Thị Kiều A và bị cáo Võ Đình T thì thấy, khi xét xử vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất nguy hiểm cho xã hội, hậu quả từ hành vi phạm tội đặc biệt của bị cáo; đã áp dụng đúng tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định xử phạt bị cáo T tù chung thân về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng. Chị A và bị cáo T kháng cáo đề nghị giảm mức hình phạt đối với bị cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào; không có tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị A và của bị cáo T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lời trình bày của chị A và anh H1 tại phiên tòa xác định việc sau khi bà Th chết, bị cáo T có nhấn

với anh H1 sử dụng số tiền mà bị cáo đã tích góp trước đó để lo tang sự cho bà Th là sự thật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thông qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa; căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về tử thi; kết luận giám định mẫu máu của bị hại, tại hiện trường và trên vật chứng là công cụ phạm tội; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Chỉ vì sự nghi ngờ ghen tuông vô cớ, vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/10/2020, T đã cầm 01 cây búa (cán bằng gỗ dài 25 cm, đầu búa bằng kim loại dài 10,5 cm, đường kính mặt đập rộng 3,8 cm) đi đến chỗ bà Th đang nằm xem điện thoại đánh liên tục 02 nhát trúng vào vùng trán, thái dương bên phải của bà Th; tiếp sau đó, T dùng tay trái đánh mạnh từ trên xuống 01 cái trúng vùng giữa ngực dọc xuống bụng của bà Th rồi cất búa, đi lên giường nằm bỏ mặc cho hậu quả xảy ra và hậu quả làm bà Th Tử vong do “Chấn thương sọ não gây dập não và tụ máu nội sọ”. Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Võ Đình T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạm vào tội “Giết người”, thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Đình T và của chị Võ Thị Kiều A xin giảm mức hình phạt đối với bị cáo thì thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo và đã áp dụng đúng tội danh, khung hình phạt; đã xem xét đầy đủ đặc điểm nhân thân bị cáo lần đầu phạm tội, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để quyết định xử phạt bị cáo tù chung thân về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ nghiêm minh để trừng trị người phạm tội đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và chống tội phạm.

Đối với lời trình bày của chị A và anh H1 tại phiên tòa xác định việc sau khi bà Th chết, bị cáo T có nhắn với anh H1 sử dụng số tiền mà bị cáo đã tích góp trước đó để lo tang sự cho bà Th là có đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội quyết liệt mà bị cáo đã cố ý thực hiện và hậu quả đặc biệt nghiêm trọng mà bị cáo đã gây ra là chưa đủ để chuyển hình phạt từ mức tù chung thân xuống hình phạt tù có thời hạn. Do đó, kháng cáo của bị cáo Võ Đình T và của chị Võ Thị Kiều A xin giảm mức hình phạt đối với bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Đình T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đình T và của người đại diện hợp pháp của bị hại chị Võ Thị Kiều A; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Đình T.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ Đình T tù chung thân, về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 05 tháng 10 năm 2020).

**2.** Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

**3.** Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Điền**